

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 02 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng
2. Ông Huỳnh Minh Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 626/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1996.

Trú tại: khóm 5, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Võ Bé N – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C

- Bị đơn: Anh Đỗ Công T - sinh năm 1990.

Trú tại: ấp Kinh G, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Tại phiên tòa, chị T và Trợ giúp viên pháp lý có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24-11-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2014, chị T và anh Đỗ Công T tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Anh T thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Chị T và anh T đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Gia đình hai bên có hàn gắn, hòa giải nhưng không thành. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên chị T yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị T và anh T có 01 người con chung tên Nguyễn Minh L – sinh ngày 26-7-2015, đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị T tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Đỗ Công T đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đầy đủ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2014, chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Công T tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*”. Vậy, Hôn nhân giữa chị T và anh T đã vi phạm về mặt hình thức.

Mặt khác, chị T trình bày: Năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Anh T thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Chị T và anh T đã ly thân từ đó đến nay. Đối với anh T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Kinh G, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau, Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ, anh T trực tiếp ký nhận nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều đó cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm cùng với chị T. Xét mục đích hôn nhân giữa chị T và anh T không đạt được và không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh T có 01 người con chung tên Nguyễn Minh L – sinh ngày 26-7-2015, đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, cháu L hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, chị T có đủ điều kiện và đang nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao cháu Nguyễn Minh L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*, chị T xác định có đầy đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Chị T tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, **227** Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Công T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh L – sinh ngày 26-7-2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Chị T tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 24-11-2017, nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007547 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).”

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc